

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 16 - 01 - 2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thi

Bà Hoài Thị Hà Khuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 18 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 28 tháng 01

năm 2011. Quá trình chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, anh Tr không quan tâm đến đời sống gia đình. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Tr có hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013. Chị L đang nuôi con, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị L và anh Tr tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn Triệu không đến Tòa án trình bày về việc chị L có đơn xin ly hôn.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Tr. Giao hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị L không yêu cầu, mặt khác chưa có lời khai của anh Tr nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr đang cư trú tại xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Tr, chị Nguyễn Thị L.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Tr đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 28 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Tr có hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt. Chị L xin được nuôi cả hai con chung. Để đảm bảo quyền lợi của các con chung thì giao con tên Nguyễn Đức A và Nguyễn Hà M cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Tr về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức A, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004578 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương ;
- UBND xã Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 28 tháng 01 năm 2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**



